

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2022/HS-ST

Ngày 27-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Túy Phương.
2. Bà Phạm Nguyễn Phương Thà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1990 tại tỉnh L An; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Minh Hùng và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có vợ bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1989 và 02 người con; tiền án: Ngày 11/5/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc H, tỉnh Long An xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 12/2010/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/3/2011, ngày 20/9/2012 đóng án phí Hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 28/10/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961; nơi cư trú: Ấp Bàu N, xã T, huyện V, tỉnh Long An. Có mặt.

2. Ông Phan Hữu T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Vũ Thị Ngọc O, sinh năm 1978; nơi cư trú: 386/58 Lê Văn S, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1969; nơi cư trú: 2 Chu Văn A, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3. Ông Trần Đức T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm 23, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Cẩm đồ Hoàng P, ấp Lò Ô, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

4. Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1989; trú tại: Ấp Bàu N, xã Thái T, huyện V, tỉnh Long An; tạm trú: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Trần Chí H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn Bền tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H có quan hệ là mẹ con ruột với nhau. Khoảng 16 giờ ngày 09/6/2017, ông Phan Hữu T điều khiển xe mô tô Bền số 59X1-204.76 chở bà B đi công việc. Khi đi đến đoạn đường 22/12 (trước cửa hàng xăng dầu Lai Uyên) thuộc khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương thì gặp Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, màu sơn đỏ (không rõ Bền số) chở theo Nguyễn Văn H. Thấy ông T điều khiển xe mô tô Bền số 59X1-204.76 (xe của bà Nguyễn Thị B) chở bà B nên cả hai nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. Thực hiện ý định trên, L điều khiển xe mô tô đuổi theo xe ông T và bà B từ phía sau lên, đồng thời H ngồi sau dùng tay giật quai mũ bảo hiểm của ông T đang đội làm ông T và bà B té ngã xuống đường. Tiếp đó, L và H dùng xe bước xuống dùng tay, chân, nón bảo hiểm đánh và H dùng 01 cây tua vít bằng kim loại đâm vào vùng lưng vai bên phải ông T gây thương tích, làm ông T phải bỏ chạy. Tiếp đó, H đe dọa và kêu bà B phải đưa chìa khóa xe mô tô Bền số 59X1-204.76 cho H và L nhưng bà B không đồng ý, H liền kêu L dắt xe mô tô Bền số 59X1-204.76 đi, thấy vậy bà B lao ra giữ xe lại thì bị H dùng cây tua vít đâm vào lưng và mông gây thương tích rồi chiếm đoạt xe mô tô Bền số 59X1-204.76 nêu trên. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô Bền số 59X1-204.76 thì H và L đem xe đến Cửa hàng cầm đồ Hoàng P, địa chỉ: Ấp Lò Ô, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương do ông Trần Đức Tiến làm chủ và cầm cố lấy số tiền 8.000.000 đồng để tiêu xài.

Sau khi nhận được tin báo, Công an phường Thuận Giao xuống hiện trường, lập hồ sơ vụ việc, sau đó chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã (nay là thành phố) Thuận An thụ lý giải quyết.

Ngày 12/6/2017 bà Nguyễn Thị B và ông Phan Hữu T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H.

Tại Bên bản và Kết luận định giá tài sản trong Tố tụng hình sự ngày 20/8/2017 của Hội đồng định giá thị xã (nay là thành phố) Thuận An kết luận: 01 xe mô tô Bền số 59X1-204.76 có giá trị là 28.000.000 đồng.

Ngày 22/8/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Thuận An đã ra Quyết định khởi tố vụ án, đến ngày 02/4/2018 ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H về tội Cướp tài sản và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam nhưng chưa bắt được L và H. Do đã hết thời hạn điều tra nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can L và H.

Ngày 11/02/2020 bắt được Nguyễn Văn H theo Quyết định truy nã số 06 ngày 18/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Thuận An, nên cơ quan điều tra đã ra Quyết định đình nã và phục hồi điều tra đối với bị can Nguyễn Văn H. Ngày 18/5/2021 Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử đối với Nguyễn Văn H về tội Cướp tài sản được quy định tại khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tại Bản án số 137/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

Ngày 28/10/2021, Nguyễn Văn L bị bắt theo Quyết định truy nã tại xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; Ngày 31/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự; Quyết định phục hồi điều tra đối với bị can và Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Văn L để tiếp tục điều tra về tội Cướp tài sản được quy định tại khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng số 143/CT-VKS-TA ngày 05/5/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nay là điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nên đề nghị áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi giao trả cho chủ sở hữu; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 137/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị B trình bày: Bà B thống nhất toàn bộ nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời. Về trách nhiệm dân sự bà B không có bất kỳ yêu cầu gì trong vụ án.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Mỹ Hằng trình bày: Bà Hằng là vợ của bị cáo L, bà Hằng chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, lời nói sau cùng bị cáo thể hiện rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có điều kiện làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định. Khoảng 16 giờ ngày 09/6/2017, tại đoạn đường 22/12 (trước cửa hàng xăng dầu Lai Uyên) thuộc khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương, khi thấy ông Phan Hữu T, điều khiển xe mô tô Bền số 59X1-204.76 chở bà Nguyễn Thị B thì Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H điều khiển xe đuổi theo rồi dùng tay giật quai mũ bảo hiểm của ông T đang đội làm ông T và bà B té ngã xuống đường, rồi dùng tay, chân, nón bảo hiểm đánh, cây tua vít bằng kim loại đâm vào vùng lưng vai bên phải ông T; sau đó tiếp tục đâm vào lưng và mông của bà B nhằm chiếm đoạt xe mô tô Bền số 59X1-204.76 trị giá 28.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo L dùng tay, chân, cây tua vít bằng kim loại, nón bảo hiểm đánh bị hại làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự nhằm chiếm đoạt tài sản, đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội Cướp tài sản là có căn cứ và đúng pháp luật, mức đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án có thẩm quyền xét xử về tội Trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xem xét tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Đối với ông Trần Đức Tiến là chủ Cửa hàng cầm đồ Hoàng Phương, khi nhận cầm xe mô tô Bền số 59X1-204.76 của L và H đem đến đã được xử lý tại tại Bản án số 137/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Đối với phần thương tích của bà Nguyễn Thị B và ông Phan Hữu T do bị cáo gây ra, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định thương tích, nhưng ông T và bà B xác định vết thương đã lành, không ảnh hưởng đến sức khỏe, có đơn từ chối giám định thương tích nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 11/5/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh L An xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 12/2010/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/3/2011, ngày 20/9/2012 đóng 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 430.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, về trách nhiệm dân sự bị cáo pH bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Phiêm số tiền 5.200.000 đồng, bị cáo chưa thực hiện nên hành vi của bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 137/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Vụ án xảy ra năm 2017 nay mới được đưa ra xét xử, nên áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội Cướp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L pH chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thành phố Thuận An;
- CQCSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu